TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quyền Thị Nh, sinh năm 2001; nơi thường trú và cư trú: Thôn 4 T, xã Đ, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; nơi thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quyền Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong công việc làm ăn đồng thời do vợ chồng không có con chung với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia

đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 3/2024, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh L không còn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh L để tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con: Chị xác định chị và anh L không có con chung, con nuôi, con riêng, hiện chị không có thai sản gì và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Nguyễn Văn L không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nên không có quan điểm trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Quyền Thị Nh đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn L chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Quyền Thị Nh và anh Nguyễn Văn L.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quyền Thị Nh xin ly hôn anh Nguyễn Văn L, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh L có nơi thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn chị Quyền Thị Nh có Đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quyền Thị Nh và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/12/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong công việc làm ăn đồng thời do vợ chồng không có con chung với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 3/2024, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Tại các buổi làm việc với Tòa án, ông Nguyễn Văn L1 là bố đẻ anh L đều trình bày: Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án thì ông đã giao tận tay cho anh L để đến Tòa án, nhưng anh L xác định, anh phải đi làm nên anh không đến Tòa án giải quyết việc chị Quyền Thị Nh xin ly hôn anh. Sau đó ông còn nhiều lần nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án để chuyển cho anh L và ông đều giao tận tay cho anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh L đã biết và được thông báo, được triệu tập nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm về việc chị Nh kiện ly hôn. Việc làm này của anh L thể hiện sự bỏ mặc và gây khó khăn cho chị Nh trong việc giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Nh luôn có quan điểm là tình cảm giữa chị và anh L không còn và đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh L để chị sớm ổn định cuộc sống. Xét thực tế anh chị đã chấm dứt tình cảm vợ chồng từ tháng 3/2024 đến nay nên khả năng chị Nh, anh L đoàn tụ về chung sống là không còn, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Nh, xử cho chị Nh ly hôn anh L là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con: Chị Nh và anh L không có con chung, con nuôi, con riêng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung , công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L không tham gia tố tụng tại Tòa án để trình bày quan điểm do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết những vấn đề này. Nếu sau này chị Nh, anh L xảy ra tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Quyền Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quyền Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nh đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000600 ngày 23/4/2025 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị Nh đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Quyền Thị Nh và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Đông